

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 243/2022/HS-ST

Ngày 29/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Sơn Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Văn Sơn

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huỳnh Thế P, sinh ngày 12/01/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng đối với Nguyễn Huỳnh Thế P theo Quyết định số 168/TA, chấp hành xong ngày 25/9/2019 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, Bảo trợ xã hội P; bị bắt, tạm giam ngày 18/5/2022; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 29/01/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Q (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thanh H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 theo Bản án số 126/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020 và đã nộp xong tiền án

phí hình sự sơ thẩm, tiền thu lợi bất chính vào ngày 04/5/2020; bị bắt, tạm giam ngày 18/5/2022; bị cáo có mặt.

3. Dương Tuấn P, sinh ngày 04/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Thu N; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18/5/2022; bị cáo có mặt.

4. Lô Thị Đ, sinh ngày 08/03/1995 tại Nghệ An; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Đ và bà Vi Thị N; bị cáo có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18/5/2022; bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thế P, bị cáo H và bị cáo Đ là bạn quen biết ngoài xã hội và đều là người nghiện chất ma túy. Ngày 15/5/2022, bị cáo Thế P và bị cáo H đến nhà trọ C do bà Nguyễn Thị B làm chủ tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thuê phòng để ở. H thuê phòng A4 ở cùng Huỳnh Trần Đông T (sinh năm 2000); bị cáo Thế P thuê phòng A8 ở cùng bị cáo Đ. Sau khi thuê phòng xong, H rủ bị cáo Thế P hùn mỗi người 100.000 đồng để mua chất ma túy về sử dụng thì bị cáo Thế P đồng ý. H đưa 100.000 đồng cho bị cáo Thế P, P tự hùn 100.000 đồng đi mua ma túy. Bị cáo Thế P đón xe buýt đến S thuộc xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện thoại đến số 0921600649 gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng mang về phòng A4. Lúc này, Đ và T đã có mặt tại phòng A4, H lấy gói ma túy do bị cáo Thế P vừa mua được cho vào bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn rồi cùng bị cáo Thế P, bị cáo Đ và T sử dụng chung. Đến sáng ngày 16/5/2022, H trả phòng A4; Phong và Đ tiếp tục ở phòng A8.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, bị cáo Thế P đi xe buýt đến khu vực S thuộc xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện thoại đến số 0921600649 mua 01 gói ma túy giá 800.000 đồng để sử dụng. P mang gói ma túy vừa mua được về phòng trọ A8 nêu trên lấy 01 ít chất ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy rồi cùng với Lê Hoàng L (sinh năm 1994), H và Đ cùng ngồi trên giường sử dụng. Số ma túy còn lại, bị cáo Thế P cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái P đang mặc. Sau khi sử dụng chất ma túy xong, P phân ra 01 ít chất ma túy cho vào trong 01 gói ma túy cho H mang về sử dụng (không nhận tiền). Số ma túy còn lại, P tiếp tục cất giấu trong túi quần trước bên trái.

Sau khi H đi khỏi phòng A8 thì khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Hoàng L rủ bị cáo P đến phòng A8 của bị cáo Thế P chơi thì bị cáo P đồng ý. Trước khi đi, bị cáo P lấy gói ma túy mua trước đó của người tên T (chưa rõ lai lịch) tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng, với giá 200.000 đồng cất giấu vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe gắn máy biển số 59Y2-798.32 đến phòng A8 gặp L. Lúc này trong phòng có bị cáo Thế P, bị cáo P, L và Đ. Bị cáo Thế P lấy một ít ma túy từ trong túi quần đang mặc cho vào bộ dụng cụ rồi cùng với bị cáo P, L và Đ ngồi

trên giường sử dụng. Đang sử dụng, bị cáo P lấy ra 200.000 đồng đưa cho L kêu mua đồ ăn, nước uống; L nhận tiền và đưa lại cho Đ, Đ cầm tiền rồi để lại trên bàn. Lúc này, T đến phòng A8 chơi và cùng sử dụng ma túy chung, đang sử dụng ma túy thì người tên H (không rõ lai lịch) gọi điện cho bị cáo Thế P xin chất ma túy sử dụng; bị cáo Thế P đồng ý và hẹn H đến trước nhà trọ C nhận ma túy. Nói chuyện xong, bị cáo Thế P lấy 01 gói ma túy đang cất giấu van trong túi quần đưa cho Đ mang giao cho H; Đ cầm gói ma túy và rủ T đi ra ngoài. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Đ và T đi đến hành lang nhà trọ thì thấy lực lượng Công an huyện Củ Chi nên Đ ném gói ma túy xuống đất thì bị phát hiện bắt quả tang. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng A8 của nhà trọ C thì phát hiện trong phòng có bị cáo Thế P, bị cáo P và Lê Hoàng L ở trong phòng A8 đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy có chứa tinh thể không màu (ma túy trong đầu tròn ống thủy tinh của bộ dụng cụ). Đồng thời, kiểm tra người bị cáo P phát hiện trong túi quần phía trước bên phải đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Củ Chi tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Vũ Thị L thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bị cáo H đang đi bộ trước sân dãy phòng trọ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. H nhìn thấy lực lượng Công an nên ném 01 gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Thế P, bị cáo H, bị cáo P, bị cáo Đ, Lê Hoàng L và Huỳnh Trần Đông T là dương tính với ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 2932/KLGD-MT ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh H và hình dấu Công an xã T, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3415g, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2933/KLGD-MT ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lô Thị Đ và hình dấu Công an xã T, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4530g, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2934/KLGD-MT ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong đầu tròn của 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Nguyễn Huỳnh Thế P và hình dấu Công an xã T, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1930g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Dương Tuấn P và hình dấu Công an xã T, huyện C (ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4435g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ của Nguyễn Huỳnh Thế P: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là ống thủy tinh có đầu tròn chứa tinh có thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 579/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 8691250249721171 dùng liên lạc mua chất ma túy; tiền 200.000 đồng là tiền Dương Tuấn P đưa cho Lô Thị Đ dùng mua thức ăn, nước uống, không liên quan việc phạm tội.

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh H: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 577/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353236071324506.

- Tạm giữ của Dương Tuấn P: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 579/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Energizer, số Imei: 356529090020668 dùng liên lạc mua chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359410082380294, không liên quan việc phạm tội và 01 xe gắn máy biển số 59Y2-798.32 là xe của Phong sử dụng mua ma túy.

- Tạm giữ của Lô Thị Đ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 578/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei: 867615049558874, không liên quan việc phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei: 353819111261588 tạm giữ của Lê Hoàng L, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 198/CT-VKS.CC ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Tuấn P và bị cáo Lô Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho bị cáo Thế P chưa rõ lai lịch, và người mua ma túy của bị cáo Thế P chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm, xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra chứng cứ để buộc tội các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P, Nguyễn Thanh H, Dương Tuấn P, Lô Thị Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thế P, bị cáo H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo P, bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi, cũng như những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh H chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Tuấn P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Thị Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 578/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) ống thủy tinh có đầu tròn chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 579/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 579/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 577/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imeil: 8691250249721171; 01 (một) điện thoại hiệu Energizer, số Imeil: 356529090020668; 01 (một) xe máy biển số 59Y2-798.32, số khung: RP8M73401EY114792, số máy: M739M5016416.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imeil: 867615049558874.

- Trả lại cho bị cáo Thế P số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 359410082380294.

- Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 353236071324506.

Các bị cáo Thế P, H, P, Đ khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 15/5/2022, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Huỳnh Thế P đã có hành vi góp tiền mua chất ma túy, tổ chức cho các bị cáo Lô Thị Đ, Huỳnh Trần Đông T cùng sử dụng tại Phòng trọ A4, Nhà trọ C thuộc ấp T, xã T, huyện C do bị cáo H thuê. Ngày 18/5/2022, tại Phòng trọ A8 nhà trọ C thuộc ấp T, xã T, huyện C do bị cáo Thế P thuê, bị cáo Thế P có hành vi cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ, tổ chức cho bị cáo Dương Tuấn P, bị cáo Lô Thị Đ, Lê Hoàng L và Huỳnh Trần Đông T sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo P tàng trữ trong người 0,4530g chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; bị cáo Đ tàng trữ trong người 0,4435g chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; bị cáo H tàng trữ trong người 0,3415g chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

[3] Các bị cáo Thế P, H là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã lưu giữ, cất giấu và cung cấp chất ma túy, địa điểm, bộ dụng cụ cho bị cáo Đ, bị cáo P, Hoàng L, Đông T sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Thế P, H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, cho bị cáo Đ và Đông T, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thế P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, cho bị cáo H, bị cáo P, Hoàng L và Đông T sử dụng, phạm vào tình tiết định khung hình phạt tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Thanh H, Thế P, P, Đ có hành vi cất giấu, lưu giữ trái phép trong người chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Trong đó, bị cáo Thế P lưu giữ 0,9875g (gồm: 0,1930 còn lại trong ống thủy tinh; 0,3415g đưa cho bị cáo H; 0,4530g đưa cho bị cáo Đ); bị cáo H lưu giữ 0,3415g; bị cáo P lưu giữ 0,4435g và bị cáo Đ lưu giữ 0,4530g đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Vì vậy, Cáo trạng số 198/CT-VKS.CC ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý các bị cáo bằng chế tài hình sự và có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[7] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong án phạt tù ngày 26/4/2020, nộp xong tiền án phí ngày 04/5/2020. Bị cáo Thế P đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 25/9/2019, nhưng nay lại tiếp tục tái nghiện. Các bị cáo P, Đ có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[8] Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với 03 (ba) gói niêm phong mang số vụ lần lượt là 577/2022, 578/2022, 579/2022 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei: 869125024972 1171 của bị cáo Thế P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Energizer, số Imeil: 35652 9090020668 và 01 (một) xe máy biển số BS: 59Y2-798.32, số khung: RP8M73401 EY114792, số máy: M739M5016416 của bị cáo P là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imeil: 867615049 558874 của bị cáo Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 3594100823 80294 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng của bị cáo P không liên quan đến việc phạm tội. Các bị cáo yêu cầu được nhận lại tài sản này, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định trả lại cho các bị cáo.

[12] Các bị cáo Thế P, P, H, Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P 08 (tám) năm tù.

2. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P 02 (hai) năm tù.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

4. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù.

5. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù.

6. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

7. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Tuấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Tuấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

8. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lô Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lô Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) gói niêm phong mang số vụ lần lượt là 577/2022, 578/2022, 579/2022 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei: 8691250249721171; 01 (một) điện thoại hiệu Energizer, số Imeil: 356529090020668 và 01 (một) xe máy biển số BS: 59Y2-798.32, số khung: RP8M73401EY114792, số máy: M739M5016416.

Trả lại cho bị cáo Lô Thị Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imeil: 867615049558874.

Trả lại cho bị cáo Dương Tuấn P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 359410082380294 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi theo Phiếu nhập kho vật chứng số 170/PNK ngày 07/10/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 170/LNK ngày 07/10/2022).

10. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế P, Nguyễn Thanh H, Dương Tuấn P, Lô Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (04);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (09);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Sơn Hà**